Kinh Bẫy Mồi (Nivāpa Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

25. KINH BAY MOI (Nivãpa Suttdỳ

261. Như vầy tôi nghe. Một thơi? Thế Ton ở Sãvatthi, tại Jetavana, vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Ở dây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! -Bạch Thế Tôn. Cac Ty-kheo ay vang đáp The Ton. The Tôn thuyết giảng như sau: Chư Tỷ-kheo, người thợ săn bẫy mồi khi gieo đồ mồi cho đàn nai không nghĩ rằng: “Ta gieo đồ mồi này cho đàn nai ăn để đàn ấy được sống lâu, được tốt đẹp thêm và được nuôi dưỡng lâu dài hơn." Chư Tỷ-kheo? người thợ săn bẫy mồi khi gieo đồ mồi cho đàn nai nghĩ rằng: "Ta gieo đồ mồi này cho đàn nai, để đàn này xâm nhập, tham đắm ăn các món ăn. Sau khi xâm nhập, tham đắm ăn các món ăn, chúng trở thành mê loạn; do mê loạn? chúng trở thành phóng dật; do phóng dật chúng trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đồ mồi này.,, 262. Ở dây, này các Tỷ-kheo, đàn nai đầu tiên xâm nhập5 tham đắm ăn các đồ mồi này do người thợ săn bẫy mồi gieo ra. Chúng ở đây xâm nhập? tham đắm ăn các đồ mồi, nên trở thành mê loạn; do mê loạn, chúng trở thành phóng dật; do phóng dật, chúng trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đô môi này của người thợ săn bây môi. Chư Tỷ-kheo, như vậy đàn nai đâu tiên này không thoát khỏi như ý lực12 của người thợ săn bẫy mồi. 263. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đàn nai thứ hai suy nghĩ như sau: "Dàn nai đầu tiên này xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi này do nạười thợ săn bẫy mồi gieo ra. Chúng ở đây xâm nhập, tham đắm ăn các đô môi, nên trở thành mê loạn; do mê loạn, chúng trở thành phóng dật; do phóng dật, chúng trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi. Như vậy, đàn nai đầu tiên không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Vậy chúng ta hãy hoàn toàn từ bỏ các đồ mồi, từ bỏ các vật dụng đáng sợ hãi, đi sâu vào rừng và an trú.” Rồi đàn nai ấy hoàn toàn từ bỏ các

1 Xem CNỈd. 19:60-66; 23:70-78. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kỉnh là Lạp sư kỉnh (T.01. 0026.178. 0718ỒỒ23). 2 Iddhãnubhãvã. MA. II. 160 giải thích ỉddhỉ và ãnubhãva là vasĩbhăva (như ý lực).

đô môi? từ bỏ các vật dụng đáng sợ hãi, đi sâu vào rừng và an trú. Cuôi tháng mùa hạ, cỏ nước khan hiêm, thân hình đàn nai ây trở thành hêt sức gây yêu. Vì thân hình đàn nai ấy trở thành hết sức gầy yếu5 sức lực của chúng bị kiệt quệ. Vì sức lực bị kiệt quệ, đàn nai ấy trở lại các đồ mồi của người thợ săn bẫy mồi gieo ra. Chúng ở đây xâm nhập9 tham đắm ăn các đồ mồi. Vì chúng ở đây xâm nhập, tham đăm ăn các đồ mồi5 nên trở thành mê loạn; do mê loạn, chúng trở thành phóng dật; do phóng dật, chúng trở thành những vật bị làm theo ý người ta muôn giữa các đồ mồi này của người thợ săn bây môi. Như vậy? đàn nai thứ hai không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. 264. Ở dây, này các Tỷ-kheo5 đàn nai thứ ba suy nghĩ như sau: “Dàn nai đầu tiên này xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi... (như trên). Như vậy, đàn nai đầu tiên này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy

mồi. Còn đàn nai thứ hai này suy nghĩ như sau: 'Đàn nai đầu tiên này xâm nhập5 tham đắm ăn các đồ môi này của người thợ săn bẫy mồi... (như trên). Như vậy, đàn nai đầu tiên này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Vậy chúng ta hãy hoàn toàn từ bỏ các món ăn bẫy mồi5 từ bỏ các vật dụng đáng sợ hãi, đi sâu vào rừng và an trú/ Rôi đàn nai ây hoàn toàn từ bỏ các món ăn bẫy mồi, từ bỏ các vật dụng đáng sợ hãi, đi sâu vào rừng và an trú. Cuối tháng mùa hạ5 cỏ nước khan hiếm, thân hình đàn nai ấy trở thành hết sức gầy yếu. Vì thân hình đàn nai ấy trở thành hết sức gầy yếu, sức lực của chúng bị kiệt quệ. Vì sức lực bị kiệt quệ, đàn nai ấy trở lại các đồ mồi do người thợ săn bẫy mồi gieo ra. Chúng ở đây xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi. Vì chúng ở đây xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi, nên trở thành mê loạn; do mê loạn, chúng trở thành phóng dật; do phóng dật, chúng trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đồ mồi này của người thợ săn bẫy môi. Như vậy, đàn nai thứ hai không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Nay chúng ta nay lam mot cho an napJ gan cac do moi nay cua người thợ san bay moi. Sau khi làm chỗ ẩn nấp xong, không xâm nhập, không tham dắm, chúng ta sẽ ăn các đồ mồi ấy do người thợ săn bẫy mồi gieo ra. Vì không xâm nhập, không tham đắm ăn các món ăn5 chúng ta sẽ không mê loạn; do không mê loạn? chúng ta sẽ không phóng dật; do không phóng dật, chún^ ta sẽ không trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đồ mồi của người thợ săn bẫy Rồi chúng làm một chỗ ẩn nấp gần các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi. Sau khi làm chỗ ẩn nấp xong, không xâm nhập, không tham đắm, chúng ăn các đồ mồi ấy do người thợ săn bẫy moi gieo ra. Vì không xâm nhập? không tham đắm ăn các món ăn, nên chúng không mê loạn; do không mê loạn, chúng không phóng dật; do không phóiig dật, chúng không trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi. o đây5 này các Tỷ-kheo9 người thợ săn bây môi và quyên thuộc người thợ săn bây môi suy nghĩ như sau: "Đàn nai thứ ba này thật tinh khôn, xảo quyệt.*

3 Hay có thê hiêu ân núp tại một chô nào (ãsaya kappa). MA. II. I6l viêt đàn nai nghĩ răng, người thợ săn không phải luôn luôn rình rập; khi người thợ san nghỉ ngơi, đàn nai có thể ra ăn lúa.

Đàn nai thứ ba này thật có thần lực (iddhimanta) và ma quái.4 Chúng ăn các đồ mồi được gieo ra này, mà chúng ta không được biết đường đi lối về của chúng. Vậy chúng ta hãy bao vây xung quanh các đồ mồi được gieo này, với những cây cột to lớn yà những bẫy sập cùng khắp mọi nơi. Rồi chúng ta có thể thấy được chỗ ẩn nấp của đàn nai thứ ba này, chỗ chúng có thể đi để lấy đồ an/95 Rồi họ bao vây xung quanh các đồ mồi được gieo này với những cây cột to lớn và những bẫy sập cùng khắp mọi nơi. Này các Tỷ-kheo? người thợ săn bẫy mồi và những người guyến thuộc người thợ săn bẫy mồi thấy được chỗ ẩn nấp của đàn nai thứ ba, chô chúng đi đê lây đô ăn. Như vậy? này các Tỷ-kheo? đàn nai thứ ba này không thoát được như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. 265. Ở dây, này các Tỷ-kheo, đàn nai thứ tư suy nghĩ như sau: "Đàn nai đầu tiên này xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi... (như trên). Như

vậy, đàn nai đầu tiên này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Còn đàn nai thứ hai này suy nghĩ như sau: 4 56*Đàn nai đầu tiên này xâm nhập5 tham đắm ăn các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi... (như trên). Như vậy5 đàn nai đầu tiên này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Vậy chúng ta hãy... (như trên)? Như vậy, đàn nai thứ hai này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Đàn nai thứ ba suy nghĩ như sau: Đàn nai đâu tiên xâm nhập, tham đăm ăn các đô môi này của người thợ săn bẫy mồi... (như trên). Như vậy, đàn nai đầu tiên này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Còn đàn nai thứ hai này suy nghĩ như sau: 'Đàn nai đầu tiên này xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi... (như trên). Như vậy9 đàn nai đàu tiên này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Vậy chúng ta hãy... (như trên)/ Như vậy5 đàn nai thứ hai này không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Vậy chúng ta hãy làm một eno an nap gân các đô moi này của người thợ săn bây mồi. Sau khi làm chỗ ẩn nấp xong, không xâm nhập, không tham đắm chúng ta sẽ ăn các đồ mồi ấy do người thợ săn gieo ra. Vì không xâm nhập5 không tham đắm ăn các món ăn? chúng ta sẽ không mê loạn; do không mê loạn, chúng ta sẽ không phóng dật; do khônệ phóng dật, chúng ta sẽ không trở thành những vật bị làm theo ý người ta muôn giữa những đồ mồi của người thợ săn bẫy moi?9 Rồi chúng làm một chỗ ẩn nấp gần các đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi. Sau khi làm chỗ ẩn nấp xong, không xâm nhập, không tham đắm chúng ăn các đồ mồi ấy do người thợ săn bẫy mồi gieo ra. Vì không xâm nhập, không tham đắm ăn các món ăn, chúng không mê loạn; do không mê loạn, chúng không phóng dật; do không phóng dật? chúng không trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa những đồ mồi này của người thợ săn bẫy mồi. Ở dây, người thợ săn bẫy mồi và những quyến thuộc của người ấy suy nghĩ như sau:

4 Parajanã\ "Chúng là Yakkha, không phải đàn nai.,, Xem MA. II. 161. 5 MA. II. 161 giải thích người đặt bẫy mồi nghĩ rằng, đàn nai không đi xa, chỉ ẩn núp gần ruộng lúa. Trong cẳuyattha te gãham gaccheyyum, chữ gãhacỏ thể chỉ cho chỗ giữa các cây cọc. Khi đàn nai tơi, làm đụng cây cọc, nhờ đó các thợ săn biết.

uĐàn nai thứ ba này thật tinh khôn, xảo quyệt. Đàn nai thứ ba này thật có thần lực và ma quái. Chúng ăn các đồ mồi được gieo ra mà chúng ta không được biết đường đi lôi vê của chúng. Vậy chúng ta hãy bao vây xung quanh các đồ mồi được gieo này với những cây cột to lớn và những bẫy sập cùng khắp mọi nơi. Rồi chúng ta có thể thấy được chỗ ẩn nấp của đàn nai thứ ba này, chỗ chúng có thể đi để lấy đồ ăĩì." Rồi họ bao vây xung quanh các đồ mồi được gieo này với những cây cột to lớn và những bẫy sập cùng khắp mọi nơi. Người thợ săn bẫy mồi và những quyến thuộc của người ấy thây được chỗ ẩn nấp của đàn nai thứ ba, chỗ chúng đi để lấy đồ ăn. Như vậy? đàn nai thứ ba ấy đã không thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi. Vậy chúng ta hãy làm một chỗ ẩn nấp, tại một nơi mà người thợ săn bẫy mồi và những quyến thuộc của người ấy không thể đến được. Làm chỗ ẩn nấp tại đó xong, không xâm nhập, không tham đắm, chúng ta sẽ ăn các đồ mồi do người thợ săn bẫy mồi gieo ra. Vì không xâm

nhập, không tham đắm ăn các món ăn, chúng ta sẽ không mê loạn; do không mê loạn, chúng ta sẽ không phóng dật; do không phóng dật, chúng ta sẽ không trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đồ mồi của người thợ săn bẫy mồi.,, Rồi đàn nai thứ tư làm một chỗ ẩn nấp tại một nơi mà người thợ săn bây môi và những quyên thuộc của người ây không thê đên được. Làm chô ẩn nấp tại đó xong, không xâm nhập5 không tham đắm, chúng ăn các đồ mồi do người thợ săn bẫy mồi gieo ra. Vì không xâm nhập, không tham đắm ăn các món ăn? chúng không trở thành mê loạn; do không mê loạn, chúng không trở thành phóng dật; do không phónẹ dật, chúng không trở thành những vật bị làm theo ý người ta muốn giữa các đô mồi của người thợ săn bẫy mồi. Ở đây, này các Tỷ-kheo? người thợ săn bẫy mồi và những quyến thuộc của người ây suy nghĩ như sau: Đàn nai thứ tư này thật tinh khôn, xảo quyệt. Đàn nai thứ tư này thật có thần lực và ma quái. Và chúng ăn các đồ mồi được gieo ra mà chúng ta không biết được đường đi lối về của chúng. Vậy chúng ta hãy bao vây xung quanh các đồ mồi được gieo này với những cây cột to lớn và những bây sập cùng khăp mọi nơi. Rôi chúng ta có thê thây được chô ân nâp của đàn nai thứ tư này, chô chúng có thê đi đê lây đô ăn." Rôi họ bao vây xung quanh các đồ mồi được gieo này với những cây cột to lớn và những bẫy sập cùng khắp mọi nơi. Nhưng này các Tỷ-kheo, người thợ săn bây môi và những quyên thuộc của người ấy đã không thấy được chỗ ẩn nấp của đàn nai thứ tư này, chỗ chúng có thể đi để lấy đồ ăn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người thợ săn và những quyến thuộc của người ấy lại suy nghĩ như sau: "Nếu chúng ta đánh phá đàn nai thứ tư này, chúng bị đánh phá sẽ đánh phá các đàn nai khác; các đàn nai khác bị đánh phá sẽ đánh phá các đàn nai khác nữa. Như vậy, toàn thể đàn nai sẽ từ bỏ các đô môi được gieo này. Vậy chúng ta chớ có can thiệp vào đàn nai thứ tư." Này các Tỷ-kheo? người thợ săn bây môi và những quyên thuộc của người ây không can thiệp vào đàn nai thứ tư. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đàn nai thứ tư đã thoát khỏi như ý lực của người thợ săn bẫy mồi.

25. KINH BẢY MỒI 185

266. Này các Tỷ-kheo, tỷ dụ này được la dùng để giải thích ý nghĩa. Và ý nghĩa ở đây là như sau: Chư Tỷ-kheo? đồ mồi đồng nghĩa với năm dục trưởng dưỡng. Chư Tỷ-kheo, người thợ săn bẫy mồi đồng nghĩa với Ác ma. Chư Tỷ- kheo, các quyên thuộc của người thợ săn bây môi đông nghĩa với quyên thuộc của Ác ma. Chư Tỷ-kheo9 các đàn nai đồng nghĩa với các Sa-môn9 Bà-la-môn. 267. Ở đây9 này các Tỷ-kheo, hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu tiên xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian. Ở đây, họ xâm nhập, tham đắm ăn các món ăn9 nên trở thành mê loạn; vì mê loạn, họ trở thành phóng dật; vì phóng dật, họ trở thành những người bị làm theo ý Ác ma muốn giữa các đồ môi này và giữa các vật dụng thế gian. Như vậy? này các Tỷ- kheo, hạng Sa-môn5 Bà-la-môn đâu tiên này không thoát được như ý lực của Ac ma. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu tiên này giống như đàn nai đầu tiên trong thí dụ. 268. Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ hai suy nghĩ như sau: "Hạng Sa-môn, Bà-la-môn đau tiên này đã xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra, và các vật dụng thế gian. Ở đây5 họ xâm nhập, tham đăm ăn các món ăn5 nên trở thành mê loạn; vì mê loạn, họ trở thành phóng dật; vì phóng dật,

họ trở thành những người bị làm theo ý Ác ma muốn giữa các đồ mồi này và giữa các vật dụng thê gian. Như vậy, này các Tỷ-kheo, hạng Sa- môn, Bà-la-môn đầu tiên này đã không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Vậy? chúng ta hãy hoàn toàn từ bỏ các đồ moi và các vật dụng thế gian, từ bỏ các vật dụng đáng sợ hãi? đi sâu vào rừng và an trú.59 Họ hoàn toàn từ bỏ các đồ mồi, các vật dụng thế gian, từ bỏ các vật dụng đáng sợ hãi, đi sâu vào rừng và an trú. Ở dây, họ trở thành những người6 ăn rau cải, những người ăn lúa tắc, những người ăn gạo lứt, những người ăn gạo daddula, những người ăn bèo cái, những người ăn cám, những người ăn nước váng nước cơm, những người ăn hột vừng, những người ăn cỏ? những người ăn phân bò; những người ăn trái cay và ăn rê cây trong rừng, những người ăn trái cây rụng để sống. Cuôi tháng mùa hạ? cỏ nước trở thành khan hiêm, thân hình của hạng Sa- môn, Bà-la-môn ấy trở thành hết sức gầy yếu. Vì thân hình hạng Sa-môn, Bà- la-môn ây trở thành hêt sức gây yêu? nên sức lực tinh tân của họ bị kiệt quệ. Vì sức lực tinh tấn bị kiệt quệ5 nên tâm ẹiải thoát bị kiệt quệ. Vì tâm giải thoát bị kiệt quệ, họ trở lui lại các đồ mồi do Ac ma gieo ra và các vật dụng thế gian. Ở đây, họ xâm nhập tham đăm ăn các món ăn. Do ở đây xâm nhập, tham đăm ăn các món ăn, họ trở thành mê loạn; do mê loạn họ trở thành phóng dật; do phóng dật? họ trở thành những người bị làm theo ý Ác ma muốn giữa các đồ moi này và giữa các vật dụng thê gian. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, hạng Sa-môn9 Bà-la- môn thứ hai này đã không thoát khỏi như ý lực của Ac ma. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng hạng Sa-môn5 Bà-la-môn thứ hai này giống như đàn nai thứ hai trong ví dụ này.

6 MI. 78; OI. 166.

269. Này các Tỷ-kheo, ở đây hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ ba suy nghĩ như sau: “Hạng Sa-môn5 Bà-la-môn đầu tiên này xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi được Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian... (như trên). Như vậy, hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu tiên này đã không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ hai suy nghĩ như sau: 'Hạng Sa-môn9 Bà-la-môn đầu tiên này xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra, và các vật dụng thế gian... (như trên). Như vậy, hạng Sa-môn, Bà-la-môn đầu tiên này đã khônệ thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Vậy chúng ta hã)A hoàn toàn từ bỏ các đồ môi... (như trên)... chúng ta từ bỏ hoàn toàn các đô môi... (như trên).9 Như vậy, hạng Sa-môn? Bà-la-môn thứ hai này cũng không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Vậy chúng ta hãy làm một chỗ ẩn nấp gần các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian. Ở đây, sau khi làm một chỗ ẩn nấp xong, không xâm nhập? không tham đăm, chúng ta sẽ ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian. Do không xâm nhập, không tham đắm ăn các món ăn, chúng ta sẽ không trở thành mê loạn; do không mê loạn, chúng ta sẽ không trở thành phóng dật; do không phóng dật, chúng ta sẽ không trở thành những người bị làm theo Ác ma muốn9 giữa các đồ mồi và các vật dụng thế gian.” Hạng Sa- môn, Bà-la-môn này làm chỗ ẩn nấp gần các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian. Sau khi làm chỗ ẩn nấp ở đây xong, họ không xâm nhập, không tham đắm ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian. Không xâm nhập, không tham đắm, họ ăn các đồ mồi nên không trở thành mê loạn; do

không mê loạn, họ không trở thành phóng dật; do không phóng dật, họ không trở thành những người bị làm theo Ác ma muốn giữa các đồ mồi và các vật dụng thế gian. Nhưng rồi họ có những tà kiến như sau: "Thế giới là thường còn hay thế giới là không thường còn; thế giới là hữu biên hay thế giới là vô biên; mạng sống và thân thể là một hay mạng sống và thân thể là khác; Như Lai sau khi chết có tồn tại hay Như Lai sau khi chết không tồn tại; Như Lai sau khi chết có tồn tại và không tồn tại hay Như Lai sau khi chết không tồn tại và không không tồn tại." Như vậy, này các Tỷ-kheo? các Sa-môn, Bà-la-môn thứ ba này đã không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói rằng hạng Sa-môn5 Bà-la-môn thứ ba này giống như đàn nai thứ ba trong ví dụ này. 270. Ở đây, này các Tỷ-kheo? hạng Sa-môn5 Bà-la-môn thứ tư suy nghĩ như sau: "Hạng Sa-môn5 Bà-la-môn thứ nhất xâm nhập, tham đắm ăn các đồ mồi của Ác ma và các vật dụng thế gian... (như trên). Như vậy5 hạng Sa-môn, Bà- la-môn này không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ hai suy nghĩ như sau: 'Hạng Sa-môn5 Bà-la-môn thứ nhât... (như trên). Như vậy, hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ nhất không thoát được như ý lực của Ác ma. Vậy chúng ta hãy từ bỏ hoàn toàn các món ăn bẫy mồi... (như trên)/ Như vậy? hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ hai không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ ba suy nghĩ như sau: "... (như trên)? Như vậy, hạng Sa-môn5 Bà-la-môn thứ ba không thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Vậy chúnệ ta hãy làm chỗ ẩn nâp tại một nơi mà Ác ma và Ác ma quyên thuộc không thê

đên được. Làm chô ân nâp ở đây xong, chúng ta sẽ không xâm nhập, không tham đắm ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian. Không xâm nhập, không tham đắm ăn các đồ ăn nên chúng ta không trở thành mê loạn; do không mê loạn, chúng ta không trở thành phóng dật; do không phóng dật, chúng ta không trở thành những người bị làm theo Ác ma muốn, giữa các đồ mồi và các vật dụng thế gian.” Rồi họ làm chỗ ẩn nấp tại một nơi mà Ác ma và Ác ma quyến thuộc không thể đến được. Làm chỗ ẩn nấp ở đấy xong, họ không xâm nhập, không tham đắm ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian. Không xâm nhập, không tham đắm ăn các đồ mồi do Ác ma gieo ra và các vật dụng thế gian, nên họ không trở thành mê loạn; do không mê loan, họ không trở thành phóng dật; do không phónệ dật, họ không trở thành những người bị làm theo Ác ma muôn giữa các đô môi và các vật dụng thê gian. Như vậy? này các Tỷ-kheo, hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ tư đã thoát khỏi như ý lực của Ác ma. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói hạng Sa-môn, Bà-la-môn thứ tư này giống như đàn nai thứ tư trong ví dụ này. 271. Này các Tỷ-kheo, sao gọi là Ác ma và Ác ma quyến thuộc không thể đến được? Ở đây5 này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo ly dục, ly ác, bất thiện pháp, chứng và trú Thiên thứ nhât, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ. Này các Tỷ-kheo? như vậy gọi là Tỷ-kheo làm Ác ma mù mắt, đoạn tuyệt mắt của Ác ma, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Như vậy gọi là vị Tỷ-kheo làm Ác ma mù mắt, đoạn tuyệt mắt của Ác ma, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo ly hỷ trú xả9 chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà

các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiên thứ ba. Như vậy gọi là Tỷ-kheo... (như trên)... đường đi lôi vê. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xả lạc xả khô, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Như vậy gọi là vị Tỷ-kheo... (như trên)... đường đi lôi vê. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, không tác ý đối với dị tưởng. Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hu không là vô biên,55 chứng và trú Không vô biên xứ. Như vậy gọi là vị Tỷ-kheo... (như trên)... đường đi lối về. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên9\ chứng và trú Thức vô biên xứ. Như vậy gọi là vị Tỷ- kheo... (như trên)... đường đi lối về. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có một vật gi", chứng và trú Vô SỞ hữu xứ. Như vậy gọi là vị Tỷ-kheo... (như trên)... đường đi lôi vê. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo vượt lên mọi Vô sở hữu xứ? chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Như vậy gọi là vị Tỷ-kheo... (như trên)... đường đi lối về. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt lên mọi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng định, sau khi thấy (mọi vật) với trí tuệ, các lậu hoặc được

diệt trừ. Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là vị Tỷ-kheo làm Ác ma mù mắt, đoạn tuyệt mắt của Ác ma5 không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về. Vị ấy đã vượt khỏi tham trước ở đời. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.